

Bảo tồn nghề gác kèo ong gắn với bảo vệ môi trường U Minh Hạ

THS. NGUYỄN VĂN QUYNH*
THS. LA MỘNG LINH**



Khám phá rừng U Minh Hạ. Ảnh: Huỳnh Lâm

Rừng tràm U Minh Hạ được ví như "lá phổi xanh" của cả Nam Bộ. Giá trị và tầm quan trọng của nó đã được ghi nhận trong thư mục rừng ở các nước vùng châu Á. Rừng có giá trị rất cao về đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, môi trường, văn hóa và lịch sử. Hệ thực vật, động vật rừng tràm Vườn quốc gia U Minh Hạ rất phong phú: thực vật có 79 họ với hơn 30 loài cây, tiêu biểu nhất vẫn là cây tràm; động vật thuộc lớp thú có 32 loài gồm 13 họ; lớp chim có 74 loài, trong đó có hàng chục loại chim, thú quý hiếm được ghi vào Sách đỏ của Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế (IUCN). Dưới tán rừng U Minh Hạ ngập nước vào mùa mưa là nơi sinh sản, trú ngụ của nhiều loài có nước ngọt như cá lóc, cá rô, cá trê, thóc lóc...

Được ghi danh vào danh mục Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia từ năm 2019, nghề gác kèo ong xuất hiện từ lâu đời trên vùng đất Cà Mau, tập trung nhiều ở 3 huyện U Minh, Thới Bình, Trần Văn Thời thuộc khu vực rừng tràm U Minh. Vào mùa hoa tràm nở từ tháng 12 đến tháng 5 âm lịch cũng là mùa ong bay đi hút mật làm tổ. Đây là thời điểm người dân vào rừng gác kèo cho ong làm tổ và thu mật. Vì vậy, người dân làm nghề ở các địa phương còn gọi là "đi ăn ong".

Theo kinh nghiệm của những người chuyên làm nghề "ăn ong" ở vùng rừng U Minh, loài ong thích làm tổ những nơi lắt léo nhưng phải đảm bảo thuận tiện để bay đi bay về

NHIỀU THẾ HỆ DÂN CƯ Ở CÀ MAU LƯU TRUYỀN QUAN NIỆM VỀ "VẬT DƯỞNG NHƠN", VÀ CHO RẰNG "ĂN CỦA RỪNG RỪNG RỪNG NƯỚC MẮT" VỚI Ý THỨC BẢO VỆ NGUỒN TÀI NGUYÊN ĐỂ SỬ DỤNG LÂU DÀI VÀ ĐỂ DÀNH CHO CON CHÁU MAI SAU. NHƯNG TRI THỨC DÂN GIÀN ĐƯỢC TÍCH LŨY TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NGHỀ GÁC KÈO ONG LÂU DẦN TRỞ THÀNH THÓI QUEN CỦA CÁC "THỢ RỪNG", TỰ TRONG Ý THỨC MỖI NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC TRANG BỊ TÂM THẾ VỪA KHAI THÁC RỪNG VỪA BẢO VỆ RỪNG, GÓP PHẦN RẤT LỚN TRONG VIỆC BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG RỪNG U MINH HẠ.



Rừng U Minh Hạ được ví như "lá phổi xanh" của cả Nam Bộ. Ảnh: Đặng Quang Minh

*Bảo tàng tỉnh Cà Mau
** Đại học Bình Dương



Thu hoạch mật ong. Ảnh: Huỳnh Tấn Truyền

trong mọi thời tiết... Ong còn cần một vùng thoáng ngay phía trên để chống nóng bức trong mùa khô nhưng nắng không được rơi vào tổ. Có lẽ vì các yếu tố làm tổ khá phức tạp nên ong dễ chấp nhận "đóng" vào những cây kèo của người "ăn ong" bố trí sẵn. Bởi thế, người "ăn ong" phải có tay nghề cao, biết tìm nơi thích hợp trong rừng tràm để chiêu dụ ong bằng cách làm những cây xiên cho chúng đến làm tổ. Chính vì những nhánh cây góc xiên trông giống như những cây kèo trên mái nhà nên được gọi là kèo, người trong nghề gọi là tấm kèo và nghề tạo ra chỗ cho ong làm tổ để lấy mật được gọi là nghề "gác kèo ong". Làm xong kèo phải tìm nơi thích hợp trong rừng tràm để gác, người thợ rừng chọn lựa hướng gió, hướng mặt trời, địa thế của cây rừng để gác đoạn kèo gỗ đã chuẩn bị theo hướng chéo, nghiêng khoảng 60 độ, cao khoảng tám đầu người ở nơi đã khảo sát kỹ trong cánh rừng...

Thời gian lấy mật (ăn ong) thường bắt đầu từ sáng sớm và kết thúc trước 9 giờ, vì buổi sáng còn sương, trời ít gió nên ong chưa hoạt động, ít bị ong đánh (đốt) và ít rủi ro cháy rừng. Những người đi khai thác mật ong thường mang theo các dụng cụ bình phun khói (làm từ cùi dừa khô), lưới che mặt, bao tay, dao tre và dụng cụ để chứa mật (thùng, thau nhôm). Bình phun khói có tác dụng xua ong ra khỏi tổ, trong quá trình lấy mật sẽ không làm chết ong, sau khi lấy mật xong bầy ong có thể quay trở về tổ để tạo mật tiếp tục cho lần sau.

Nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nghề gác kèo ong bền vững, những "thợ rừng" tổ chức hoạt động theo hình thức "hội nghề nghiệp". Theo đó, mỗi nhóm thợ gác kèo ong gọi là "đoàn", nhiều đoàn hợp lại thành "tập đoàn". Ong đi ăn theo hướng gió và người ăn ong cũng theo hướng gió mà tìm vị trí làm tổ ong nên từ "phong ngạn" ra đời để chỉ những người làm nghề gác kèo ong. Đoàn phong ngạn được tổ chức khá chặt chẽ. Người đứng đầu được các thành viên tôn lên một cách tự nguyện, dựa trên các tiêu chuẩn được ngầm ước định là: kinh nghiệm, tuổi cao và đức độ. Đức độ ở đây được xét với hai khía cạnh, là cư xử với người và ứng xử với rừng.

Đoàn phong ngạn ban đầu hình thành theo dòng họ, nhưng sau được tổ chức theo cụm dân cư. Mỗi đoàn "làm chủ" một vùng rừng, ranh giới phân chia rõ ràng. Trong vùng

Rừng U Minh được chia thành 2 phần: phía Bắc là U Minh Thượng do tỉnh Kiên Giang quản lý; phía Nam là U Minh Hạ thuộc tỉnh Cà Mau với trên 40.744ha, trong đó có 8.527ha là rừng nguyên sinh. Rừng U Minh Hạ có diện tích lớn nên hàng năm cho sản lượng mật ong hơn 1.000 tấn, trong đó khả năng khai thác từ 700 - 800 tấn/năm. Một năm có ba mùa gác kèo: mùa hạn, mùa nước (mùa mưa) và mùa lở - giao mùa giữa hai mùa khô và nước.

rừng ấy, mỗi đoàn viên được phân chia từng lô cụ thể. Có ba điều quy ước nghiêm ngặt cho mọi thành viên trong đoàn: mọi thành viên trong đoàn khi vào rừng đều phải báo cho ít nhất một người trong đoàn được biết; mỗi đoàn viên phải chịu trách nhiệm canh giữ không để lửa cháy trong khu vực lô của mình; cấm ngặt chuyện trộm mật từ kèo ong của người khác. Không giữ được ba điều này, nhất là điều thứ ba, sẽ bị cấm nghề, phải để lại số đầu kèo trong rừng cho một người thân và người mới này phải được cả đoàn chấp nhận. Nếu không có người "kế nghiệp", số kèo sẽ được chia đều cho các thành viên trong đoàn.

Mỗi thành viên trong đoàn được nhận một khu vực rừng và được quyền gác kèo, đồng thời chịu trách nhiệm bảo vệ rừng. Tập đoàn phong ngạn có tổ chức chặt chẽ để tương trợ nhau trong kinh nghiệm "ăn ong", đồng thời cụ thể hóa việc bảo vệ rừng và có kiểm soát cụ thể buộc người thợ "ăn ong" phải tuân theo. Theo lịch sử hình thành nghề gác kèo ong từ thời Pháp thuộc cho đến ngày nay, chưa có thành viên nào của các đoàn phong ngạn để xảy ra cháy rừng trên phần đất ăn ong của mình, ngược lại họ còn là lực lượng thường xuyên túc trực để ứng phó kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

Có thể nói, người dân U Minh Hạ đã tích lũy được những kiến thức và cách thức sống hài hòa với thiên nhiên, không hủy hoại thiên nhiên mà hưởng lợi từ thiên nhiên một cách bền vững bằng nghề gác kèo ong. Tuy nhiên, do tác động của lịch sử, điều kiện thiên nhiên và biến đổi khí hậu mà diện tích rừng U Minh Hạ dần dần bị thu hẹp theo thời gian. Nghề gác kèo ong ở đây cũng có nguy cơ mai một. Bảo tồn và phát huy giá trị của Di sản Văn hóa phi vật thể nghề gác kèo ong ở vùng rừng U Minh Hạ cũng là giữ gìn những tri thức dân gian về ứng xử giữa con người với thiên nhiên, làm nền tảng cho phát triển bền vững. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Văn Thêm (2002), Sinh thái rừng. Nhà Nông nghiệp chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
2. UBND tỉnh Cà Mau (2016), Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia U Minh hạ đến năm 2020...